

Số: /BCGSĐG-SNN

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
(Quý I Năm 2023)

Tên dự án: Hồ Chà Rang, tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi:

- Cục Quản lý xây dựng công trình – Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ Kế hoạch – Bộ Nông nghiệp và PTNT.

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Hồ Chà Rang, tỉnh Khánh Hòa
2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa.
4. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy lợi II.
5. Mục tiêu, nhiệm vụ dự án:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Xây dựng hồ chứa nước Chà Rang tạo kho nước để cấp nước cho nuôi trồng thủy sản, tưới nông nghiệp và hỗ trợ tưới cho khu tưới hồ Sở Quan, góp phần nâng cao đời sống nhân dân cho người dân các xã Ninh Hưng và Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa, cải tạo môi trường sinh thái.

b) Nhiệm vụ dự án:

Cấp nước cho 250ha nuôi trồng thủy sản và tưới cho 80 ha lúa, màu; tưới hỗ trợ cho 50 ha lúa khu tưới hồ Sở Quan thuộc các xã Ninh Hưng và Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa.

6. Nhóm, Loại và cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình và tần suất thiết kế (theo QCVN 04-05:2012/BNNPTNT): Công trình đầu mối cấp II; hệ thống dẫn nước cấp IV; tần suất đảm bảo cấp nước tưới P=85%; tần suất đảm bảo cấp nước nuôi trồng thủy sản P=90%; tần suất lũ thiết kế P=1,0%; tần suất lũ kiểm tra P= 0,2%; tần suất dẫn dòng thi công P= 10%.

7. Qui mô, công suất, nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính:

- Biện pháp công trình: Xây dựng mới hồ Chà Rang, hệ thống kênh và đường ống dẫn nước đến khu hưởng lợi.

- Vùng tuyến:

+ Vùng tuyến công trình đầu mối: Vùng tuyến 1 trên suối Trảng Trung, cách đập cũ Trảng Trung về phía thượng lưu khoảng 200m.

+ Vùng tuyến kênh dẫn nước chính: Xuất phát từ cuối cống lấy nước số 1 phía vai phải Đập chính 1 đi theo tuyến kênh hiện trạng đến khu tưới.

+ Vùng tuyến đường ống dẫn nước chính: Xuất phát từ cuối cống lấy nước số 2 đi men theo tuyến đường dân sinh hiện trạng đến khu nuôi trồng thủy sản.

- Giải pháp kỹ thuật công trình:

+ Hồ chứa nước: Dung tích toàn bộ $W_{tb}=3,89$ triệu m^3 , dung tích hữu ích $W_{hi}=3,59$ triệu m^3 , dung tích chết $W_c=0,30$ triệu m^3 ; các mực nước thiết kế: MNDBT +27,00m; MNC +18,00 m;

+ Đập chính 1: Đập đất nhiều khối, chiều dài đỉnh đập 870,0 m; cao trình đỉnh đập +29,0m; chiều rộng đỉnh đập $B=6,0$ m; chiều cao đập lớn nhất $H_{max}=16,2$ m;

Kết cấu đập gồm 03 khối: Khối đập thượng lưu có dung trọng thiết kế $\gamma_K \geq 1,82$ T/ m^3 , hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$; khối đập lõi có hệ số thấm $K_t \leq 1 \times 10^{-5}$ cm/s, dung trọng thiết kế $\gamma_K \geq 1,73$ T/ m^3 , hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$; khối đập hạ lưu có dung trọng thiết kế $\gamma_K \geq 1,82$ T/ m^3 , hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$. Mái thượng lưu $m=3,00$, bảo vệ mái bằng tấm BTCT. Mái hạ lưu trồng cỏ, $m=2,75$, thoát nước mái bằng rãnh xây bê tông. Tiêu thoát nước thân đập kiểu ống khói kết hợp dải lọc thoát nước và đóng đá hạ lưu; xử lý nền đập bằng chân khay và khoan phụt vữa.

+ Đập chính 2: Đập đất nhiều khối, chiều dài đỉnh đập 487,0 m; cao trình đỉnh đập +29,0m; chiều rộng đỉnh đập $B=7,5$ m; chiều cao đập lớn nhất $H_{max}=17,5$ m;

Kết cấu đập gồm 03 khối: Khối đập thượng lưu có dung trọng thiết kế $\gamma_K \geq 1,82$ T/ m^3 , hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$; khối đập lõi có hệ số thấm $K_t \leq 1 \times 10^{-5}$ cm/s, dung trọng thiết kế $\gamma_K \geq 1,73$ T/ m^3 , hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$; khối đập hạ lưu có dung trọng thiết kế $\gamma_K \geq 1,82$ T/ m^3 , hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$. Mái thượng lưu $m=3,00$, bảo vệ mái bằng tấm BTCT. Mái hạ lưu trồng cỏ, $m=2,75$, thoát nước mái bằng rãnh xây bê tông. Tiêu thoát nước thân đập kiểu ống khói kết hợp dải lọc thoát nước và đóng đá hạ lưu; xử lý nền đập bằng chân khay và khoan phụt vữa.

+ Đập phụ: Đập đất đồng chất, chiều dài đỉnh 278,8 m; cao trình đỉnh đập +29,0m; chiều rộng đỉnh đập $B=7,5$ m; chiều cao đập lớn nhất $H_{max}=8,7$ m; hệ số thấm $K_t \leq 1 \times 10^{-4}$ cm/s, dung trọng thiết kế $\gamma_K \geq 1,82$ T/ m^3 , hệ số đầm chặt $K_c \geq 0,97$. Mái thượng lưu $m=2,50$, bảo vệ mái bằng tấm BTCT. Mái hạ lưu trồng cỏ, $m=2,50$, thoát nước mái bằng rãnh xây bê tông. Tiêu thoát nước thân đập kiểu áp mái hạ lưu; xử lý nền đập bằng chân khay và khoan phụt vữa.

+ Tràn xả lũ: Bố trí ở vai trái Đập chính 1, hình thức tràn tự do kiểu labyrinth, chiều rộng ngưỡng tràn $B=29$ m, lưu lượng lũ thiết kế $Q_{(P=1\%)}=138,6$ m^3/s , lưu lượng lũ kiểm tra $Q_{(P=0,2\%)}=187,7$ m^3/s , kết cấu bằng BTCT, nối tiếp dốc nước và tiêu năng đáy;

+ Công lấy nước số 1: Bố trí ở vai phải đập chính 1, công chảy có áp, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=0,132 \text{ m}^3/\text{s}$, cao trình ngưỡng +17,1m, chiều dài công $L=79,7\text{m}$, đường kính công $D600\text{mm}$, kết cấu ống thép bọc BTCT;

+ Công lấy nước số 2: Bố trí ở vai trái đập chính 2, công chảy có áp, lưu lượng thiết kế $Q_{tk}=0,199 \text{ m}^3/\text{s}$, cao trình ngưỡng +17,1m, chiều dài công $L=79,7\text{m}$, đường kính công $D600\text{mm}$, kết cấu ống thép bọc BTCT.

+ Đường ống cấp nước nuôi trồng thủy sản và hỗ trợ tưới khu tưới hồ Sở Quan: Đầu tuyến tại cửa ra công lấy nước số 02; tổng chiều dài 4,88 km, lưu lượng thiết kế đầu tuyến $Q_{tk}=0,199 \text{ m}^3/\text{s}$, bao gồm tuyến đường ống chính dài 3,32 km và 03 tuyến đường ống cấp 1 dài 1,56 km; đường kính $D=225\div 500\text{mm}$, kết cấu bằng ống HDPE. Công trình trên tuyến bao gồm van cấp nước, van xả khí, mỏ néo, hồ van xả cạn,....

+ Hệ thống kênh dẫn nước tưới: Tổng chiều dài 4,03 km, bao gồm:

++ Kênh dẫn sau công lấy nước: Kênh hở, kết cấu bằng BTCT mặt cắt chữ nhật, chiều dài kênh $L = 378\text{m}$, lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q = 0,132\text{m}^3/\text{s}$.

++ Kênh chính Bắc: Kênh hở, kết cấu bằng BTCT mặt cắt chữ nhật, chiều dài kênh $L = 1796\text{m}$, lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q = 0,046\text{m}^3/\text{s}$.

++ Kênh chính Tây: Kênh hở, kết cấu bằng BTCT mặt cắt chữ nhật, chiều dài kênh đoạn xây dựng mới $L = 797\text{m}$, lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q = 0,071\text{m}^3/\text{s}$.

++ Kênh TN2: Kênh hở, kết cấu bằng BTCT mặt cắt chữ nhật, chiều dài kênh $L = 1057\text{m}$, lưu lượng thiết kế đầu kênh $Q = 0,018\text{m}^3/\text{s}$.

++ Công trình trên kênh bao gồm: Công lấy nước, công tiêu, công qua đường, bậc nước, cầu máng,...

+ Tổ chức xây dựng:

++ Dẫn dòng thi công qua lòng sông thu hẹp, công dẫn dòng, thời gian thi công 02 năm.

++ Vật liệu xây dựng: Cát, đá mua tại các mỏ khu vực lân cận công trình, đất đắp sử dụng một phần đất đào móng và khai thác đất đắp tại các mỏ đất trong và ngoài lòng hồ.

+ Công trình phục vụ thi công và quản lý vận hành:

++ Đường thi công kết hợp quản lý vận hành gồm 02 tuyến, tổng chiều dài 3,7 km:

Đường từ Tỉnh lộ 5 đến công trình đầu mối: Điểm đầu giao với Tỉnh lộ 5, điểm cuối nối vai phải đập chính 1, chiều dài khoảng $L=2,75\text{km}$, chiều rộng nền đường 7,5m, chiều rộng mặt đường 5,5m, đường cấp V đồng bằng (theo TCVN 4054-2005); mặt đường kết cấu dăm cấp phối.

Đường tránh ngập lòng hồ: Điểm đầu giao với vai phải đập phụ, điểm cuối nối đường hiện trạng nằm ở thượng lưu hồ; chiều dài khoảng $L=0,95 \text{ km}$, chiều rộng nền đường 7,5m, chiều rộng mặt đường 5,5m, đường cấp V đồng bằng; mặt đường kết cấu dăm cấp phối;

++ Đường thi công nội bộ trong công trường gồm các tuyến đường nối từ đường thi công kết hợp quản lý đến vị trí đập chính, đập tràn, cống lấy nước, tổng chiều dài 4,42 km.

++ Cống dẫn dòng (sử dụng cống lấy nước số 1, số 2): Lưu lượng thiết kế dẫn dòng thi công $Q_{10\%}=0,8 \text{ m}^3/\text{s}$.

++ Khu nhà quản lý công trình đầu mối: Bố trí ở giữa đập chính 1 và đập chính 2, bao gồm: diện tích khuôn viên 1500 m^2 , 01 nhà quản lý công trình, nhà cấp IV, diện tích 250 m^2 , trang thiết bị kèm theo.

++ Hệ thống thông tin liên lạc; trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành.

+ Thiết bị cơ khí :

Thiết bị cơ khí cống lấy nước số 1 và số 2, gồm: Thân cống là đường ống thép đường kính $D=600 \text{ mm}$; lưới chắn rác, cửa van phẳng ở thượng lưu kích thước $B \times H = (1,0 \times 1,2) \text{ m}$, nâng hạ bằng máy vít 10VĐ, van đĩa hạ lưu $D=600 \text{ mm}$, hệ thống pa lăng xích 3 tấn để lắp đặt, sửa chữa.

+ Hệ thống điện

++ Điện thi công: Xây dựng mới tuyến đường dây 22KV từ điểm đầu nối đến hạ lưu công trình đầu mối dài khoảng 5,0km, lắp đặt 02 máy biến áp 400KVA;

++ Điện vận hành: Tận dụng đường dây 22kV trong giai đoạn thi công, lắp đặt 01 máy biến áp 100KVA để vận hành cửa cống lấy nước; hệ thống chiếu sáng.

+ Thiết bị quan trắc: Gồm các loại quan trắc chuyển vị, quan trắc thấm, quan trắc lún,...

+ Hệ thống điều khiển, giám sát tự động (Scada) phục vụ quản lý vận hành.

8. Địa điểm dự án:

- Địa điểm xây dựng: Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Diện tích sử dụng đất: 99,63 ha.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc để tổ chức thực hiện quản lý dự án.

10. Các mốc thời gian về dự án:

- Ngày và số Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền:

Các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 3310/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và số 5073 /QĐ-BNN-KH ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hồ Chà Rang, tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày và số Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền:

+ Quyết định số 5186/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hồ Chà Rang, tỉnh Khánh Hòa.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Thời gian chuẩn bị dự án: 2020-2022;

+ Thời gian thực hiện dự án: 2023-2026.

9. Tổng mức đầu tư phê duyệt: 401,0 tỷ đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án

1.1. Tiến độ thực hiện dự án: *(Công tác lập TKKT, giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng...)*

- Công tác lập dự án đầu tư: Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 5186/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2022.

- Công tác lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:

Trên cơ sở Nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án Hồ Chà Rang, tỉnh Khánh Hòa được Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 85/QĐ-SNN ngày 20/02/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT Khánh Hòa đã tổ chức đấu thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, đơn vị trúng thầu là Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy lợi II - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Gia Vũ.

Dự kiến đến tháng 7/2023 trình thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật và đến tháng 10/2023 trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công.

- Công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư:

Ngày 24/03/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ký kết hợp đồng Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Hòa để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Hiện Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Hòa đang phối hợp với các bên liên quan để triển khai các công tác cắm mốc ranh giới giải phóng mặt bằng, kiểm kê, lập phương án bồi thường, phê duyệt giá đất trong năm 2023.

- Công tác thực hiện hợp đồng:

+ Đối với giai đoạn chuẩn bị dự án: Đã hoàn thành và tổ chức thanh, quyết toán hợp đồng theo đúng quy định.

+ Đối với giai đoạn thực hiện dự án: Đối với các hợp đồng giai đoạn lập Thiết kế triển khai sau Thiết kế cơ sở đang triển khai thực hiện.

- Công tác đấu thầu: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Công tác thi công xây lắp: Dự án chưa khởi công.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị hợp đồng	Giá trị giải ngân
I	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
1	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	908.320.000	905.541.000
2	Tư vấn giám sát khảo sát	29.657.000	29.657.000
3	Tư vấn lựa chọn nhà thầu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	7.461.000	7.461.000
4	Tư vấn lập phương án dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và hồ sơ CDMB SD Rừng	280.201.000	280.201.000
II	Giai đoạn chuẩn bị dự án		
1	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	2.250.214.000	2.250.214.000
2	Tư vấn giám sát khảo sát xây dựng bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	72.853.000	72.853.000
3	Tư vấn giám sát khảo sát địa chất bổ sung bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	6.720.000	6.720.000
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT Tư vấn bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	16.801.000	16.801.000
5	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	151.524.000	148.769.000
6	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	589.998.000	589.998.000
7	Tư vấn lập đề án xin cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt	475.689.000	475.689.000
8	Tư vấn lập phương án, dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (phục vụ lập BCNCKT)	204.164.000	204.164.000
III	Giai đoạn thực hiện dự án		
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	129.065.000	129.065.000

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

- Lũy kế vốn được bố trí đến thời điểm báo cáo là: 30,5 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn vốn	Năm				Tổng cộng
	2020	2021	2022	2023	
TW	1,0	0,7	3,8	25	30,5

ĐP	-		-	-	-
----	---	--	---	---	---

- Lũy kế kết quả giải ngân từ đầu dự án đến 31/03/2023 là: 5,63 tỷ đồng

1.4. Chất lượng công việc đạt được: *(Mô tả chất lượng công việc đã đạt được tương ứng với các giá trị khối lượng công việc trong từng giai đoạn đã được nghiệm thu, thanh toán)*

- Tình hình triển khai giai đoạn chuẩn bị đầu tư: đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

- Tình hình triển khai giai đoạn chuẩn bị dự án: đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án: Không.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án: Không

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: *(Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu)*

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: theo đúng tiến độ đề ra (từ năm 2020-2022)

- Giai đoạn thực hiện dự án: Đang triển khai thực hiện công tác khảo sát, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và công tác giải phóng mặt bằng.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: *(Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án)*

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
I	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		
1	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	10/2020	7/2021
2	Tư vấn giám sát khảo sát	10/2020	12/2020
3	Tư vấn lựa chọn nhà thầu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	10/2020	12/2020
4	Tư vấn lập phương án dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và hồ sơ CDMĐ SD Rừng	10/2020	01/2021
II	Giai đoạn chuẩn bị dự án		
1	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	12/2021	12/2022
2	Tư vấn giám sát khảo sát xây dựng bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	12/2021	01/2023
3	Tư vấn giám sát khảo sát địa chất bổ sung bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	09/2022	10/2022

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
4	Lập HSMT, đánh giá HSDT Tư vấn bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	10/2021	12/2021
5	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	03/2022	12/2022
6	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	03/2022	8/2022
7	Tư vấn lập đề án xin cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt	03/2022	8/2022
8	Tư vấn lập phương án, dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (phục vụ lập BCNCKT)	09/2022	12/2022
III	Giai đoạn thực hiện dự án		
1	Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	02/2023	02/2023
2	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	04/2023	10/2023
3	Tư vấn giám sát khảo sát giai đoạn thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công	04/2023	06/2023
4	Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	06/2023	10/2023
5	Đo vẽ, cắm mốc phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	05/2023	8/2023
6	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT cho gói thầu tư vấn khảo sát lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	02/2023	04/2023
7	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu thi công rà phá bom mìn vật liệu nổ	02/2023	5/2023
8	Rà phá bom mìn, vật nổ (bao gồm lập phương án, khảo sát, thiết kế, thi công...)	03/2023	9/2023
9	Chi phí điều tra khảo sát thiết kế xử lý mối và xử lý mối (tạm tính)	9/2023	12/2023

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu: Cơ bản đạt yêu cầu so với kế hoạch đề ra.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

Tuân thủ theo quy định.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: *(Tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo).*

Chính xác, trung thực.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo: *(Việc xử lý các thông tin báo cáo kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo để phản hồi kịp thời, tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án).*

Xử lý các thông tin và báo cáo kịp thời.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: *(Nêu các kết quả đạt được thông qua quá trình đã xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án):* Không có

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình thực hiện dự án:

Hiện nay Chủ đầu tư đang triển khai các công việc chính để hoàn thành hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công làm cơ sở tổ chức lựa chọn các gói thầu xây lắp trong năm 2023, đồng thời phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp vận động người dân, hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án kịp thời và nhanh chóng trong quá trình thực hiện để sớm bàn giao mặt bằng dự án.

2. Công tác quản lý dự án:

Đảm bảo tuân thủ theo qui định.

3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

Kịp thời, chính xác và trung thực.

IV. KIẾN NGHỊ: Không

(Phụ biểu 07 kèm theo báo cáo)

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KHĐT, NS, PK.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Duy Quang

PHỤ BIỂU 07 - TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án: Hồ Chà Rang, tỉnh Khánh Hòa

- | | |
|------------------------------------|--|
| - Chủ đầu tư: | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa |
| - Địa điểm thực hiện dự án: | Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa |
| - Tổng mức đầu tư: | 401.000 triệu đồng |
| - Kế hoạch vốn năm 2023 của dự án: | 25.000 triệu đồng, gồm |
| + Vốn Trung ương: | 25.000 triệu đồng. |
| + Vốn địa phương: | 0 triệu đồng |
| - Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án: | 30.500 triệu đồng |

Đơn vị: đồng

[illegible]

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị dự toán/ hợp đồng	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
1	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	908.320.000		100%			905.541.000	905.541.000		HT	
2	Tư vấn giám sát khảo sát	29.657.000		100%			29.657.000	29.657.000		HT	
3	Tư vấn lựa chọn nhà thầu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	7.461.000		100%			7.461.000	7.461.000		HT	
4	Tư vấn lập phương án dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và hồ sơ CĐMĐ SD Rừng	280.201.000		100%			280.201.000	280.201.000		HT	
-	Giai đoạn lập báo cáo NCKT										
1	Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	2.250.214.000		100%			2.250.214.000	2.250.214.000		HT	
2	Gói thầu Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát địa chất bổ sung	5.065.500								HT	tự thực hiện
3	Gói thầu giám sát khảo sát xây dựng bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	72.853.000		100%			72.853.000	72.853.000		HT	

[illegible]

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị dự toán/ hợp đồng	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
1	Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	129.065.000		100%	129.065.000	129.065.000	129.065.000	129.065.000		02/2023	
2	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	9.735.577.932		Đang triển khai						10/2023	
3	Tư vấn giám sát khảo sát giai đoạn thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công	158.558.959		Chưa triển khai						06/2023	
4	Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	312.551.993		Chưa triển khai						12/2023	
5	Đo vẽ, cắm mốc phục vụ công tác giải phóng mặt bằng	1.852.397.000		Chưa triển khai						12/2023	
6	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT cho gói thầu tư vấn khảo sát lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng	40.467.000		Đang triển khai						04/2023	

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị dự toán/ hợp đồng	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
7	Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu thi công rà phá bom mìn vật liệu nổ	5.636.620		Đang triển khai						04/2023	
V	Chi phí khác		NSNN								
1	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	56.000.000					18.000.000	18.000.000		HT	
8	Rà phá bom mìn, vật nổ (bao gồm lập phương án, khảo sát, thiết kế, thi công...)	4.133.521.600		Chưa triển khai						9/2023	
9	Chi phí điều tra khảo sát thiết kế xử lý môi và xử lý môi (tạm tính)	1.200.000.000		Chưa triển khai						12/2023	
	TỔNG CỘNG:	22.622.443.604			629.065.000	629.065.000	5.635.133.000	5.635.133.000	0		